

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 30/5/2025

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hạ Tuấn** và ông **Đặng Viết Côi**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2025/QĐST – HNGĐ ngày 13/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn V** – sinh năm: 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị **Bùi Thị Đ** – sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Đều HKTT: thôn D, xã T, huyện Ứ, TP .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải anh Bùi Văn V trình bày: anh kết hôn với chị Bùi Thị Đ, là người cùng địa phương, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ứ, Hà Nội năm 2014.

Sau kết hôn anh chị sinh sống hòa thuận, không có điều tiếng gì. Đến khoảng năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không có cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau về công việc, giờ giấc sinh hoạt cũng như môi trường sống của cả hai khác nhau. Chị Đ có việc gì xảy ra giữa hai vợ chồng chị đều đi kể

với đồng nghiệp và hàng xóm. Anh đã khuyên bảo và góp ý nhiều nhưng chị không thay đổi. Đến đầu năm 2024, sau khi vợ chồng cãi vã, va chạm thì vợ đưa hai con đi ra ngoài ở và anh chị sống ly thân từ đó. Trong thời gian sống ly thân, cả hai cũng đã cố gắng nói chuyện, hàn gắn nhưng không có kết quả. Chị đưa hai con về để anh chăm sóc còn chị ở ngoài không về. Nay anh nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do đó mong Tòa xem xét cho anh chị được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Thị Bảo T – sinh ngày: 13/9/2018 và cháu Bùi Phương T1 – sinh ngày: 06/3/2020. Hiện tại, hai con đang ở với anh V, khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chúng tôi không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh V đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Bùi Thị Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị. Tuy nhiên, chị Đ vẫn không đến Tòa án làm việc do đó không có quan điểm trình bày.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã T xác định: anh V và chị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, ngày 24/12/2014 theo số 078/2014. Qua nắm bắt tại cơ sở cho thấy, cuộc sống chung của anh V, chị Đ không hòa thuận, hạnh phúc hiện tại anh chị đang sống ly thân. Nguyên nhân là gì địa phương không nắm rõ. Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Thị Bảo T – sinh ngày: 13/9/2018 và cháu Bùi Phương T1 – sinh ngày: 06/3/2020. Hiện tại, cháu T và cháu T1 đang học tập và sinh sống cùng anh V. Quan điểm của chính quyền địa phương: đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Tại phiên tòa, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên ý kiến không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Chị Đ vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Qua việc kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy đều đúng và đầy đủ về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền,

về người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản, thời hạn chuẩn bị xét xử, đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V đối với chị Đ. Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Thị Bảo T – sinh ngày: 13/9/2018 và cháu Bùi Phương T1 – sinh ngày: 06/3/2020. Giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu T và cháu T1. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đ. Về tài sản, công sức, công nợ chung: không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Văn V đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa; triệu tập chị Bùi Thị Đ đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Đ mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: anh V và chị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống chung của anh chị không hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân theo anh V trình bày là không hợp nhau, không có cùng quan điểm sống, , không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau về công việc, giờ giấc sinh hoạt cũng như môi trường sống của cả hai khác nhau. Anh chị sống ly thân được một thời gian. Nay anh V nhận thấy không còn tình cảm với chị Đ nên đã làm đơn xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: anh chị có 02 con chung là 02 con chung là cháu Bùi Thị Bảo T – sinh ngày: 13/9/2018 và cháu Bùi Phương T1 – sinh ngày: 06/3/2020. Hiện cả hai con đang ở với anh V. Xét nguyện vọng của anh V mong muốn được nuôi con. Chị Đ không có quan điểm trình bày. Xét tình hình thực tế, nguyện vọng của các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy, cần giao con cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bảo T và Phương T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: anh V không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đ cho đến khi con chung trưởng thành, khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về quyền thăm hỏi con chung: Chị Đ có quyền thăm hỏi con chung mà không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ: anh V trình bày là không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết; chị Đ không có quan điểm trình bày nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Trường hợp sau này các đương sự có yêu cầu đề nghị thì sẽ giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh V phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn V:

1. Anh Bùi Văn V được ly hôn với chị Bùi Thị Đ;
2. Về con chung: anh V và chị Đ có 02 con chung là cháu Bùi Thị Bảo T – sinh ngày: 13/9/2018 và cháu Bùi Phương T1 – sinh ngày: 06/3/2020 . Giao anh Bùi Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bảo T và Phương T1 cho đến khi con chung trưởng thành, khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh V không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đ cho đến khi con chung trưởng thành, khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác.

- Về quyền thăm hỏi con chung:

“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.”

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: anh V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Trường hợp sau này, các đương sự có yêu cầu đề nghị thì sẽ giải quyết tại vụ án khác.

4. Về án phí: Anh V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp tại Biên lai thu số 0012177 ngày 06/03/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hòa;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa